



CÔNG TY CỔ PHẦN GIỐNG CÂY TRỒNG MIỀN NAM
282 Lê Văn Sỹ, Quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh
ĐT : 028.38442414 – Fax : 028.38442387
Email : southernseed@ssc.con.vn



DANH MỤC TÀI LIỆU
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2017

TT	Danh mục tài liệu
1	Chương trình ĐHĐCĐ thường niên 2017
2	Báo cáo Hội đồng quản trị năm 2017
3	Báo cáo của Ban Điều hành năm 2017
4	Báo cáo của Ban Kiểm soát năm 2017
5	Tờ trình phân phối lợi nhuận, trích lập quỹ, chi trả cổ tức năm 2017
6	Tờ trình quyết toán kết quả chi trả thù lao của HĐQT & BKS năm 2017 và phương án chi trả thù lao năm 2018
7	Tờ trình ủy quyền cho BKS lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập năm 2018
8	Tờ trình sửa đổi Điều lệ Công ty
9	Báo cáo Tài chính 2017 tóm tắt (<i>đã kiểm toán</i>)



CÔNG TY CỔ PHẦN GIỐNG CÂY TRỒNG MIỀN NAM
282 Lê Văn Sỹ, Quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh
ĐT: 028.38442414 – Fax: 028.38442387
Email: southernseed@ssc.com.vn



CHƯƠNG TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2017 (02/4/2018)

TT	Thời gian	Nội dung	Thực hiện
1	8:00 – 8:30	- Đăng ký cổ đông, tiếp đón khách mời;	Ban Tổ chức
		- Khai mạc (báo cáo tỷ lệ cổ đông tham dự, giới thiệu khách mời, chương trình Đại hội; đề cử Chủ tọa đoàn, Thư ký)	Ban Tổ chức
2	8:30 – 9:30	- Báo cáo Hội đồng quản trị năm 2017	Lê Thị Lệ Hằng CT.HĐQT
		- Báo cáo Ban Điều hành năm 2017, bao gồm : + Báo cáo kết quả hoạt động SXKD, ĐT và XDCB năm 2017 và kế hoạch SXKD – Đầu tư & XDCB năm 2018, - Báo cáo của BKS năm 2017;	Bùi Quang Sơn UV. HĐQT- TGD Phan Thế Tý TBKS
3	9:30 – 10:00	- Tờ trình Phương án phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ và cổ tức năm 2017; - Tờ trình Báo cáo kết quả quyết toán chi trả thù lao cho HĐQT và BKS năm 2017 & Phương án chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2018. - Tờ trình xin ủy quyền cho BKS chọn đơn vị Kiểm toán độc lập năm 2018; - Tờ trình sửa đổi Điều lệ Công ty.	Bùi Quang Sơn UV. HĐQT- TGD
5	10:00–10:30	Nghỉ giải lao (15') Ban Kiểm phiếu làm việc	
6	10:30–10:45	- Thảo luận & biểu quyết các vấn đề HĐQT trình ĐHĐCĐ;	Chủ tọa đoàn
7	10:45–11:00	- Báo cáo kết quả biểu quyết các nội dung và thông qua dự thảo Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên 2017;	Chủ tọa đoàn
8	Từ 11:00	- Bế mạc ĐHĐCĐ;	Ban Tổ chức

TP. Hồ Chí Minh, ngày 04 tháng 02 năm 2018

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2017

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên 2017

I/ ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

1. Bối cảnh chung

- Ngành Nông nghiệp tăng trưởng: Tình hình cạnh tranh mạnh trên thị trường hạt giống, nhất là sự tăng cường tiếp thị của các công ty giống nước ngoài và sự ra đời của một loạt các công ty giống mới;

Đứng trước bối cảnh trên, hoạt động SXKD của Công ty có những thuận lợi và khó khăn sau:

 Thuận lợi:

- Hoạt động SXKD của Công ty đã ổn định sau thời gian thực hiện phương án tái, sắp xếp lại nhân sự, định biên lao động;
- Sản phẩm lúa thuần Đài Thơm 8 là sản phẩm độc quyền của Công ty đem lại hiệu quả cao cho hoạt động kinh doanh của Công ty;
- Sự hỗ trợ tích cực của Công ty mẹ để SSC tiếp cận, thay đổi hệ thống kế toán, các quy chế quản trị cho phù hợp theo phương thức quản trị của Tập đoàn;

 Khó khăn:

- Quý 1/2017, thiếu giống theo yêu cầu tiêu thụ của thị trường nên ảnh hưởng cơ hội cạnh tranh của Công ty với đối thủ;
- Thiên tai, bão lũ năm 2017 liên tiếp xảy ra, khó khăn cho công tác dự báo nên kế hoạch sản xuất kinh doanh không thể chủ động được mà phải điều chỉnh liên tục, gây áp lực cho các đơn vị Trạm/Trại theo từng thời điểm;
- Tình trạng các tổ chức, cá nhân bên ngoài vi phạm bản quyền giống lúa Đài Thơm 8 của Công ty, gây khó khăn cho Công ty trong việc phát triển sản phẩm độc quyền, xử lý vi phạm cũng như kiểm soát hệ thống kênh phân phối/đại lý;
- Giá bắp nông sản giảm kéo dài, giá đậu xanh giảm ảnh hưởng lớn đến nhu cầu mua giống của nông dân.
- Bộ sản phẩm rau – bắp vàng chưa đủ mạnh, năm 2017 sản phẩm chiến lược dẫn dắt thị trường chưa có nên vẫn khó khăn cho công tác marketing giống rau;
- Chiến lược phát triển lúa thuần khu vực Đồng Bằng Sông Cửu Long đúng định hướng của tập đoàn nhưng công tác đầu tư cơ sở vật chất chưa đáp ứng kịp cho sản xuất, chế biến và bảo quản;

2. Về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh (số liệu hợp nhất)

(ĐVT: Triệu đồng)

Chỉ tiêu	ĐVT	KH 2017	TH 2017	CK 2016	TH/KH	TH/CK
Doanh thu	Tỷ Đ	519,4	550,5	437,0	105,98%	125,97%
Lợi nhuận sau thuế	Tỷ Đ	42,7	64,6	36,1	151,28%	178,94%
Lợi nhuận/Doanh thu	%	8%	11,7%	8%	146,2%	146,2%

- Doanh thu thuần: **550,5 tỷ đồng**, đạt 105,98% so kế hoạch & đạt 125,97% so với cùng kỳ.
- Lợi nhuận sau thuế: **64,6 tỷ đồng**, đạt 151,28% so kế hoạch & đạt 178,94% so với cùng kỳ.

3. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Điều hành công ty

Những mặt làm được :

- Hội đồng quản trị đã chỉ đạo Ban Điều hành tích cực triển khai các Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị ban hành năm 2017, kết quả là đã hoàn thành kế hoạch kinh doanh năm 2017 do Đại hội đồng cổ đông thường niên giao;
- ✓ Tổ chức: Thực hiện rà soát đánh giá thực trạng Công ty trong toàn bộ các lĩnh vực: sắp xếp cơ cấu tổ chức: chuyển Văn phòng Đại diện Lào, giải thể Chi nhánh Hà Nội; chuyển nhượng toàn bộ vốn tại Công ty cổ phần Giống cây trồng Nam An; Tiếp nhận Chi nhánh Đồng bằng Sông Cửu Long của NSC vào cuối năm 2017;
- ✓ Nhân sự: sắp xếp lại nhân sự (tập trung khối sản xuất); định biên lại lao động; hệ thống lương điểm mới thu hút nguồn nhân lực có chất lượng chuyên môn cao, quan tâm công tác đào tạo, quy hoạch, bổ sung nhân sự trẻ chuẩn bị cho đội ngũ quản lý kế thừa;
- ✓ Nghiên cứu: Công nhận chính thức giống: giống lúa thuần Đài Thơm 8, Kim Cương 111, bắp vàng SSC601 (P2P), bắp nếp CX247;
 - Mua 04 giống bản quyền của Viện lúa Đồng bằng Sông Cửu Long để bổ sung bộ sản phẩm giống kinh doanh của Công ty cho phù hợp sản xuất lúa thuần khu vực ĐBSCL;
 - Xây dựng được định hướng chiến lược nghiên cứu phát triển giống cây trồng, mới của SSC giai đoạn 2017-2021;
- ✓ Sản xuất: Quy hoạch vùng nguyên liệu sản xuất lúa thuần đáp ứng được chiến lược phát triển lúa thuần tại Đồng bằng Sông Cửu Long;
- ✓ Quản lý Chất lượng: Theo dõi, kiểm soát được chất lượng sản phẩm các lô giống, đề xuất kịp thời cho công tác bán hàng, nhằm giảm thiểu các rủi ro về hàng hóa tồn kho của Công ty;
- ✓ Công tác marketing – kinh doanh: xây dựng được Hệ thống nhận dạng thương hiệu; phát triển được sản phẩm độc quyền của Công ty: Đài Thơm 8, Kim Cương 111. Dự báo thị trường tốt hơn, nên kịp thời điều chỉnh kế hoạch kinh doanh. Doanh thu về khoa học công nghệ đạt trên 70% doanh thu thực hiện, nên được hưởng ưu đãi về thuế thu nhập doanh nghiệp;
- ✓ Tài chính – kế toán: Xử lý được các vấn đề tài chính tồn năm các năm trước; thiết lập lại hệ thống kế toán, kiểm soát chặt chẽ các chi phí, sử dụng vốn và dòng tiền hiệu quả.

* Những mặt còn hạn chế:

- Mặc dù quy hoạch được vùng nguyên liệu triển khai sản xuất nhưng giá thành cao, Nhà máy, kho tàng chưa đáp ứng kịp thời để sấy, chế biến phải sử dụng dịch vụ bên ngoài nên khó kiểm soát và thiếu tính chủ động;

- Vẫn còn tồn đọng các giống mua bản quyền các năm trước chưa tiêu thụ hết, dẫn đến thiệt hại cho Công ty như bắp C919;
- Công tác bảo quản hàng hóa chưa tốt dẫn đến giảm chất lượng; Hàng hóa kém, mất phẩm chất tồn kho tồn đọng từ các năm trước phải xử lý hủy, bán lương thực, giảm lợi nhuận của Công ty;
- Công tác tài chính: tình trạng công nợ tăng cao, công tác thu hồi công nợ chưa đạt kết quả tốt; nhất là CNHN, chất lượng sản phẩm giảm sút trong kho bảo quản;
- Công tác nhân sự: công tác nhân sự quản lý cấp trung vẫn còn nhiều bất cập, mặc dù điều chuyển, luân chuyển, bổ nhiệm, miễn nhiệm kịp thời, nhất là nhân sự khối sản xuất các Trại/Trại/Chi nhánh.

4. Hoạt động giám sát

- Hội đồng quản trị giám sát Ban Điều hành việc thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ, HĐQT về kết quả thực hiện kế hoạch doanh thu và lợi nhuận năm 2017.
- Giám sát công tác tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên. HĐQT, Tổng Giám đốc đã triển khai và quán triệt thực hiện các nội dung công tác tổ chức ĐHĐCĐ thường niên thành công
- Giám sát việc thực hiện chương trình dự trữ giống Quốc gia, Dự án Trung tâm Khuyến nông quốc gia theo yêu cầu;
- Giám sát việc giải thể Chi nhánh Hà Nội từ tháng 7/2017, việc chuyển nhượng cổ phần tại Công ty cổ phần Giống cây trồng Nam An khi hoạt động kinh doanh không hiệu quả, công tác quản lý yếu kém;
- Giám sát việc mua lại cổ phiếu quỹ của Công ty theo chủ trương của Hội đồng quản trị;
- Giám sát việc Ban Điều hành ngừng phát triển các giống mua bản quyền không phát triển được thị trường như SK100, C919 để tập trung tiêu thụ hàng tồn kho.
- Giám sát việc triển khai thực hiện Hợp đồng liên doanh với Công ty Phát triển Nhà Daewon Thủ Đức trong việc triển khai Dự án 282 Lê Văn Sỹ;

5. Công tác đầu tư xây dựng cơ bản năm 2017

- **Kết quả thực hiện kế hoạch đầu tư và XDCB và sửa chữa lớn năm 2017 như sau:**

STT	Tên dự án đầu tư	Kế hoạch phê duyệt	Giá trị thực hiện		Tổng giá trị thực hiện
			TH 6TDN	TH 6TCN	
1	Trại Cờ Đỏ	3.559	2.954	2.877	5.831
2	Trạm Cai Lậy	975	765	451	1.216
3	CN.Hà Nội	245	165	-	-
4	CN. Miền Trung	-	54	-	165
5	NM.Trà Vinh	-	1.320	360	414
6	Trụ sở chính Công ty	1.350	-	-	1.320
Tổng cộng		6.129	5.258	3.688	8.946

- Riêng dự án liên doanh xây dựng Trung tâm Thương mại – Văn phòng – Căn hộ tại 282 Lê Văn Sỹ, Phường 1, Quận Tân Bình, TP.HCM; Tháng 5/2017, đã được cấp giấy chứng nhận đầu tư điều chỉnh và tháng 6/2017 thành lập Công ty TNHH Phát triển nhà Cantavil (Viết tắt Công ty Cantavil); hiện nay Công ty Cantavil đang thực hiện các thủ tục xác định nghĩa vụ tài chính phải nộp của Dự án và nộp hồ sơ các Sở ban ngành TP.HCM về quy hoạch của Dự án 282 Lê Văn Sỹ. Thời gian thực hiện các thủ tục chậm so với tiến độ hai bên đã ký kết trong Hợp đồng.

III/ QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Thành viên	Chức vụ	Số lượng CP	Tỷ lệ
Lê Thị Lệ Hằng	Chủ tịch HĐQT	-	-
Trần Kim Liên	Phó Chủ tịch HĐQT	-	-
Đỗ Bá Vọng	Thành viên HĐQT	-	-
Hàng Phi Quang	Thành viên HĐQT	24.887	0,1%
Bùi Quang Sơn	Thành viên HĐQT	-	-

(Từ 27/4/2017, bầu bổ sung Ủy viên HĐQT Bùi Quang Sơn, tiếp tục nhiệm kỳ 2015-2019)

2. HOẠT ĐỘNG CÁC TIỂU BAN THUỘC HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Các Tiểu ban đã tích cực thảo luận, tham mưu cho Hội đồng quản trị kịp thời đưa ra các định hướng, điều chỉnh chiến lược và các quyết sách phù hợp trong bối cảnh Công ty hiện nay.

Tiểu Ban Tái cấu trúc và Đầu tư

Trưởng Tiểu ban: Trần Kim Liên – Thành viên: Hàng Phi Quang

- Thảo luận xây dựng kế hoạch kinh doanh 2017 & chiến lược sản xuất, kinh doanh, tài chính, sản phẩm, R&D giai đoạn 2017–2021;
- Thảo luận tái cấu trúc hệ thống sản xuất các Trạm/Trại của Công ty (cơ cấu tổ chức và bổ nhiệm/miễn nhiệm nhân sự) theo chiến lược kinh doanh 2017–2021;
- Thảo luận các vấn đề liên quan khi thực hiện Hợp đồng liên doanh đối với Dự án 282 Lê Văn Sỹ với Daewon Thủ Đức;
- Thảo luận tái cấu trúc Chi nhánh Hà Nội sáp nhập và NSC từ 01/7/2017 và chuyển Văn phòng Đại diện Lào về tỉnh Udomxay (Lào);
- Thảo luận chủ trương khảo sát, tìm địa điểm để chuyển Chi nhánh miền Trung (Quảng Nam) vào khu vực Duyên hải Nam Trung bộ;
- Thảo luận phương án mua cổ phiếu quỹ của Công ty;
- Thảo luận chuyển nhượng phần vốn góp của SSC tại Công ty cổ phần Giống cây trồng Nam An (SSC là Công ty mẹ) và đã thực hiện hoàn tất chuyển nhượng vốn vào tháng 11/2017;
- Thảo luận thành lập Chi nhánh Đồng Bằng Sông Cửu Long;

Tiểu ban Khoa học và Công nghệ

Thành viên: Đỗ Bá Vọng – Thành viên: Bùi Quang Sơn

- Thảo luận, đề xuất HĐQT việc mua bản quyền các giống lúa của Viện lúa Đồng Bằng Sông Cửu Long;
- Thảo luận chiến lược nghiên cứu giai đoạn 2017-2021 theo chiến lược kinh doanh của Công ty; thống nhất nội dung hợp tác Nghiên cứu và phát triển (R&D) giữa SSC và NSC,

Tiểu Ban Nhân sự – Lương thưởng
Trưởng Tiểu ban: Hàng Phi Quang – Thành viên: Trần Kim Liên

- Thảo luận quyết toán thù lao cho HĐQT, BKS năm 2016 & phương án chi trả HĐQT, BKS năm 2017;
- Thảo luận đơn giá tiền lương năm 2017;
- Thảo luận nhân sự bầu bổ sung vào HĐQT, BKS tiếp tục nhiệm kỳ 2015-2019;
- Thảo luận đề xuất cử người đại diện phần vốn của SSC vào Công ty liên doanh với Công ty Phát triển Nhà Daewon Thủ Đức trong việc triển khai Dự án 282 Lê Văn Sỹ;
- Thảo luận bổ nhiệm, miễn nhiệm nhân sự quản lý, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng Công ty, Giám đốc các đơn vị: Phòng Quản lý Chất lượng, Chi nhánh Trà Vinh, Trại Cờ Đỏ, Trại Lâm Hà;
- Thảo luận đề xuất lựa chọn Công ty kiểm toán để kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2017 của SSC & các công ty con;
- Thảo luận việc xử lý các chi phí tổn động của năm 2016;
- Thảo luận quyết toán thuế với cơ quan thuế giai đoạn 2011-2016;

3. CÁC NGHỊ QUYẾT TRONG NĂM 2017 CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Hội đồng quản trị đã ban hành 21 Nghị quyết quan trọng trong năm 2017, cụ thể như sau:

TT	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung
1	01/NQ-HĐQT	15/02/2017	- Phê duyệt tạm ứng quỹ tiền lương, tiền thưởng cho cán bộ công nhân viên (CBNV) của Công ty.
2	02/NQ-HĐQT	21/03/2017	- Phê duyệt phương án sắp xếp hệ thống sản xuất của Công ty theo chiến lược phát triển lúa thuần tại Đồng bằng Sông Cửu Long, giai đoạn 2017-2021. - Phê duyệt nhân sự quản lý các đơn vị theo phương án sắp xếp hệ thống sản xuất do Tổng Giám đốc đề trình.
3	03/NQ-HĐQT	05/04/2017	- Phê duyệt, kế hoạch Đầu tư xây dựng cơ bản năm 2017, Tổng cộng các hạng mục là 6.129.270.000 đồng.
4	04/NQ-HĐQT	05/04/2017	1. Thông qua các nội dung HĐQT sẽ trình ĐHĐCĐ thường niên 2016 a. Tờ trình phương án phân phối lợi nhuận trích lập Quỹ chi trả cổ tức năm 2016. b. Tờ trình quyết toán chi trả thù lao HĐQT & BKS năm 2016. c. Tờ trình phương án chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2017. d. Thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2017: Công ty mẹ o Doanh thu thuần : 519 tỷ đồng o Lợi nhuận sau thuế : 42,7 tỷ đồng e. Tờ trình đề xuất ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập năm 2017, 2. Thông qua việc trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2016 về đơn từ nhiệm Ban Kiểm soát của ông Nguyễn Hữu Hòa, ngày 24/3/2017. 3. Thông qua việc đề cử nhân sự bầu bổ sung thành viên HĐQT, BKS tiếp tục nhiệm kỳ 2015–2019 do cổ đông lớn NSC đề cử;

5	05/NQ-HĐQT	05/04/2017	- Thông qua chủ trương giải thể Chi nhánh Hà Nội để tiếp tục thực hiện chương trình tái cấu trúc SSC, thời điểm từ ngày 01/07/2017.
			- Thông qua chủ trương khảo sát, tìm địa điểm để chuyển Chi nhánh miền Trung (Quảng Nam) vào khu vực Duyên hải Nam Trung bộ.
6	06/NQ-HĐQT	05/05/2017	- Thông qua chủ trương mua bản quyền, nhận chuyển giao quyền sử dụng giống độc quyền các giống: OM341, OM344, OM nếp 406 và OM8959 theo nội dung đã thống nhất giữa SSC và Viện lúa Đồng bằng Sông Cửu Long.
7	07/NQ-HĐQT	05/05/2017	- Phê duyệt bổ nhiệm nhân sự quản lý: bà Nguyễn Thị Phong, Kỹ sư Nông học, Phó Giám đốc Quản lý Chất lượng giữ chức vụ Giám đốc Quản lý Chất lượng, kể từ ngày 10/5/2017.
8	08/NQ-HĐQT	20/05/2017	- Phê chuẩn việc chỉ định ông Lê Thái Bình là Người đại diện phần vốn của SSC tại Công ty TNHH Phát triển Nhà CANTAVIL (gọi tắt là Công ty liên doanh) và đại diện theo ủy quyền vào Hội đồng Thành viên tại Công ty liên doanh.
9	09/NQ-HĐQT	07/06/2017	- Phê duyệt chọn Công ty Kiểm toán <u>TNHH Ernst & Young Việt Nam</u> thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2017 của SSC.
10	10/NQ-HĐQT	24/07/2017	- Thông qua kết quả SXKD 6 tháng đầu năm 2017.
			- Thông qua kế hoạch doanh thu, lãi gộp 6 tháng năm 2017.
			- Ban Điều hành xúc tiến nhanh việc quyết toán thuế của CNHN giải thể.
11	11/NQ-HĐQT	24/07/2017	- Phê duyệt kế hoạch bổ sung đầu tư xây dựng Trại Cờ Đỏ, giá trị 2,695 tỷ đồng.
12	12/NQ-HĐQT	24/07/2017	- Phê duyệt đơn giá tiền lương năm 2017.
13	13/NQ-HĐQT	31/07/2017	- Thông qua phương án mua cổ phiếu quỹ của SSC.
14	14/NQ-HĐQT	25/08/2017	- Thông qua chiến lược kinh doanh và đầu tư giai đoạn 2018-2021.
			- Thông qua chủ trương đầu tư Trung tâm công nghiệp chế biến giống lúa tại Đồng Tháp.
			- Đầu tư phát triển nông nghệ cao tại Củ Chi.
			- Bổ sung kiện toàn công tác nhân sự quản lý theo mục tiêu, định hướng chiến lược kinh doanh 2018-2021.
			- Phê duyệt mức lương của Tổng Giám đốc.
15	15/NQ-HĐQT	31/08/2017	- Miễn nhiệm thành viên Ban kiểm soát theo đơn từ nhiệm của ông Nguyễn Đình Nam.
16	16/NQ-HĐQT	23/10/2017	- Thông qua phương án gia hạn thời gian giao dịch mua cổ phiếu quỹ của SSC.
17	17/NQ-HĐQT	23/10/2017	- Thông qua chủ trương đầu tư thuê kho Công ty Cẩm Nguyên Đồng Tháp: • Tiếp nhận và nhận bàn giao Chi nhánh NSC từ ngày 01/01/2018 • Lập Dự án đầu tư xây mở rộng kho Trại Cờ Đỏ
			- Thông qua chủ trương thành lập Chi nhánh Đồng bằng Sông Cửu Long.
			- Thông qua việc thống nhất hợp tác nghiên cứu và phát triển (R&D) giữa SSC và NSC.

			- Thông qua cơ chế bán hàng của 2 Công ty SSC & NSC.
			- Thông qua chủ trương chuyển nhượng nhà, đất đã cần nợ của Đại lý Hà Đạt (Sơn La).
18	18/NQ-HĐQT	23/10/2017	- Thông qua chủ trương chuyển nhượng cổ phần của SSC tại Công ty cổ phần Giống cây trồng Nam An.
19	19/NQ-HĐQT	30/11/2017	- Thông qua chuyển nhượng cổ phần của SSC tại Công ty cổ phần Giống cây trồng Nam An.
20	20/NQ-HĐQT	04/12/2017	- Phê duyệt nhân sự cấp quản lý Trại Lâm Hà.
21	21/NQ-HĐQT	30/12/2017	- Thông qua kết quả kinh doanh năm 2017, yêu cầu chỉ tiêu lợi nhuận trước thuế phải đảm bảo 73 tỷ đồng.
			- Phê duyệt chi phí nghiên cứu và công nghệ sinh học giai đoạn 2011 đến tháng 10/2015.
			- Phê duyệt Dự án đầu tư Trại GCT Cờ Đỏ, tổng mức đầu tư là 10.236.934.345 đồng.

4. QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

- HĐQT đã triển khai phương án tái cấu trúc Công ty về sắp xếp tổ chức lại hệ thống sản xuất, định biên lao động, theo chiến lược Kinh doanh 2018-2021, phù hợp mở rộng quy mô sản xuất của Công ty;
- Tăng cường hoạt động của Hội đồng quản trị, hoạt động các Tiểu Ban của HĐQT thông qua các nội dung thảo luận, tham mưu, hoạch định chiến lược và quản trị, điều hành công ty;
- Tăng cường xây dựng các quy chế quản trị Công ty để kiểm soát tất cả các mặt hoạt động của Công ty, nhất là kiểm soát chi phí giá thành sản xuất;
- Bổ sung kịp thời nhân sự cấp quản lý Ban Tổng Giám đốc, Giám đốc đơn vị để đáp ứng yêu cầu trước mắt và quy hoạch và đào tạo nguồn nhân sự kế thừa, xây dựng văn hóa Công ty.

III/ CÁC MỤC TIÊU CỤ THỂ NĂM 2018:

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính (tỷ đồng)
1	Doanh thu	612,94
2	Lợi nhuận trước thuế	86,20
3	Lợi nhuận sau thuế	73,42
4	Cổ tức	20%/vốn điều lệ

IV/ KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ – XDCB NĂM 2018:

TT	Danh mục sửa chữa, trang bị mới	Chi phí năm 2018 (Đồng)	Chi phí thực hiện 6TDN	Chi phí thực hiện 6TCN	Thời gian thực hiện
I	Trại GCT Cờ Đỏ	12,500,000,000	10,250,000,000	2,250,000,000	-
1	Đầu tư Xây dựng mở rộng kho Cờ Đỏ	10,250,000,000	10,250,000,000		01/02–31/05/18
2	Đầu tư thiết bị tại Cờ Đỏ	2,250,000,000		2,250,000,000	01/07–30/08/18
II	Trạm GCT Cai Lậy	957,000,000	957,000,000	-	-
1	Mua cụm 02 máy sắn chế biến hạt giống	860,000,000	860,000,000		01/06–31/08/18
2	Mua cụm 01 cân tịnh treo và băng tải cân	97,000,000	97,000,000		01/06–31/08/18

III	Trại Tân Hiệp	61,000,000	61,000,000	-	-
1	Bảo trì sửa chữa, thay lưới sàn hệ thống sấy	61,000,000	61,000,000		02-31/01/18
IV	Trạm GCT Củ Chi	400,000,000	400,000,000	-	-
1	Bảo trì sửa chữa, thay quạt hệ thống sấy	400,000,000	400,000,000		02-31/01/18
V	Trung tâm Nghiên Cứu GCT Miền Nam (SRC)	558,850,000	558,850,000	-	-
1	Xây lắp nhà bao che cụm máy sấy giống 10 tấn	318,500,000	318,500,000		01/2-31/3/18
2	Mua và lắp cụm máy sấy vĩ ngay giống 10 tấn	240,350,000	240,350,000		01/2-31/3/18
	Tổng cộng	14,476,850,000	12,226,850,000	2,250,000,000	

VI/ ĐỊNH HƯỚNG CHIẾN LƯỢC:

1. Chiến lược kinh doanh:

- Tiếp tục xây dựng thương hiệu lúa độc quyền SSC để thay thế dần thị trường lúa giống public, nâng thị phần, lợi nhuận, chiếm 70% tỷ trọng nhóm lúa thuần;
- Xây dựng hệ thống kênh phân phối nhóm lúa, phát triển các giống lúa độc quyền, xúc tiến khai thác các giống lúa thuần đã mua bản quyền của Viện lúa Đồng bằng Sông Cửu Long; bổ sung phát triển giống mới của SSC;
- Đa dạng bộ sản phẩm rau đáp ứng yêu cầu thị trường;

2. Chiến lược Marketing – PTSP:

- Giá sản phẩm độc quyền của SSC: Xây dựng chiến lược giá đảm bảo lợi nhuận cho Công ty và đại lý;
- Giá sản phẩm public: Xây dựng chiến lược giá cạnh tranh chiếm lĩnh thị phần của đối thủ cạnh tranh;
- Đảm bảo lợi nhuận để khuyến khích đại lý cấp 1 luôn có động lực bán hàng.

3. Chiến lược Đầu tư:

- Xây dựng kho mở rộng tại Trại Giống cây trồng Cờ Đỏ (Cần Thơ);
- Thành lập Trung tâm chế biến tại Khu vực Đồng bằng Sông Cửu Long;
- Mở thêm Chi nhánh Đồng bằng Sông Cửu Long: Bắc Sông Hậu hoặc Nam Sông Hậu;
- Thành lập Công ty chuyên kinh doanh hạt rau để thúc đẩy sản phẩm, tăng doanh thu của mảng kinh doanh hạt rau;

4. Chiến lược Tài chính:

- Kiểm soát chi phí, giá thành sản xuất, giá thành chế biến trong Nhà máy, sử dụng kinh phí marketing hiệu quả để nhằm mục tiêu đem lại lợi nhuận cho Công ty;
- Tranh thủ các chính sách hỗ trợ của Nhà nước về ưu đãi lãi suất vay để thực hiện mở rộng các dự án đầu tư theo chiến lược phát triển Công ty;
- Sử dụng & khai thác hiệu quả nguồn vốn của Công ty (vốn tự có và vốn vay);

5. Chiến lược Nhân sự:

- Tiếp tục định biên, bố trí lại nhân sự theo đúng khả năng và tiêu chuẩn; Tuyển dụng lao động có kỹ năng chuyên môn, làm việc hiệu quả;

- Đào tạo và tái đào tạo lại nguồn nhân lực cán bộ quản lý và nhân viên; Xây dựng nguồn nhân lực kế thừa các cấp;
- Phát huy tính hiệu quả hệ thống lương thưởng và đánh giá CBNV theo mục tiêu giao việc. Tiếp tục ban hành mới hệ thống các quy chế quản lý Công ty;

VII/ KẾT LUẬN:

Năm 2017, được đánh giá là năm thành công của Công ty về các mặt hoạt động từ nghiên cứu, sản xuất, kinh doanh đến công tác quản trị, tài chính, nhân sự, có sự chỉ đạo sát sao, kịp thời của HĐQT đối với Ban Điều hành Công ty, đã triển khai đúng định hướng chiến lược kinh doanh 2017-2021;

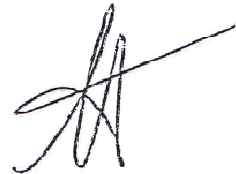
Tiếp tục thực hiện chiến lược kinh doanh, phát triển lúa thuần tại Đồng Bằng Sông Cửu Long, năm 2018 sẽ tập trung ưu tiên phát triển các sản phẩm độc quyền của Công ty lai tạo, sản phẩm khoa học công nghệ & khai thác các giống lúa thuần đã mua bản quyền của Viện Lúa Đồng bằng Sông Cửu Long để đáp ứng bộ sản phẩm kinh doanh cho khu vực Đồng bằng Sông Cửu Long, phát triển sản phẩm hạt rau được nghiên cứu, chọn tạo đưa vào kinh doanh;

Hội đồng quản trị tin tưởng với sự nỗ lực của Ban Điều hành đầy nhiệt huyết, cùng toàn thể CBNV Công ty, sự ủng hộ của các cổ đông, sự hợp tác, hỗ trợ của các ban ngành, đoàn thể, đơn vị đối tác, khách hàng, nhà cung ứng, các cơ quan thông tin đại chúng sẽ góp phần cho sự phát triển ổn định của Công ty trong năm 2018 theo định hướng của Tập đoàn và những năm tiếp theo nhằm đảm bảo cho Công ty phát triển ổn định và bền vững trong tương lai của Công ty có uy tín trong ngành giống cây trồng.

Thay mặt Hội đồng quản trị, tôi xin chân thành cảm ơn toàn thể Quý vị cổ đông.

Trân trọng.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Lê Thị Lệ Hằng

TP. Hồ Chí Minh, ngày 02 tháng 4 năm 2018

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA BAN ĐIỀU HÀNH NĂM 2017

Kính gửi : Đại hội đồng cổ đông thường niên 2017

PHẦN 1: HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2017

I. THUẬN LỢI VÀ KHÓ KHĂN

1. Thuận lợi:

- Chiến lược SSC được điều chỉnh kịp thời và khá phù hợp để cạnh tranh ở thị trường mục tiêu;
- Dự báo thị trường kịp thời, thường xuyên điều chỉnh kế hoạch sản xuất, đáp ứng tốt cho kinh doanh, không để tồn kho ngoài ý muốn;
- Thị trường nông sản lúa gạo xuất khẩu tốt, gạo thơm được ưu thế, nông dân hạn chế tự để giống hơn;
- Đài Thơm 8 được nông dân – nhà đầu tư quan tâm và sử dụng nhiều, thay thế các giống khác;
- Quý 4/2017, củng cố và xây dựng được vùng nguyên liệu sản xuất khá ổn định;

2. Khó khăn:

- Kho chứa, lò sấy, máy chế biến chưa đáp ứng nhu cầu hoạt động kinh doanh;
- Thuê dịch vụ sấy bên ngoài tiềm ẩn rủi ro chất lượng, thất thoát, phát sinh giá thành cao;
- Tăng cường nhân sự từ các bộ phận khác từ cân, áp tải, trực sấy bên ngoài kéo dài cả tuần và lặp đi lặp lại nhiều lần cũng ảnh hưởng công việc của cá nhân và đơn vị.

II. KẾT QUẢ KINH DOANH 2017

1. Kết quả Kinh doanh:

Chỉ tiêu	ĐVT	KH 2017	TH 2017	CK 2016	TH/KH	TH/CK
Doanh thu	Tỷ đồng	522,4	550,5	437,0	105,38%	125,97%
Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	43,1	64,6	36,1	149,99%	178,95%
Lợi nhuận/Doanh thu	%	8,24%	11,73%	8,26%	142,34%	142,05%

- Xây dựng đội ngũ Sale – Marketing mạnh hơn;
- Xây dựng hệ thống nhận diện thương hiệu đồng bộ; cải thiện mẫu mã bao bì;
- Thay đổi giải pháp marketing, chính sách bán hàng linh hoạt, chăm sóc khách hàng;
- Phát triển được hệ thống Đại lý chiến lược cấp 1 đủ mạnh, đủ phủ khắp ĐBSCL và Miền Đông Nam bộ, mạnh hơn tất cả các đối thủ cạnh tranh.

2. Hoạt động Sản xuất:

- Trong năm 2017 tổng diện tích triển khai toàn Công ty đạt trên **8.017,89 ha**, tương đương **27.651 tấn**, về diện tích chỉ bằng 80,6%, về lượng chỉ bằng 77,4% so với kế hoạch.

Nhóm giống	Kế hoạch		Thực hiện		So sánh (%)		So sánh cùng kỳ 2016	
	DT (ha)	KL (tấn)	DT (ha)	KL (tấn)	DT TT/KH (%)	KL TT/KH (%)	DT (%)	KL (%)
Tổng cộng	9.948,44	35.724,20	8.017,89	27.651,46	80,6%	77,4%	242%	251%
Bắp lai	806,75	2.182,00	801,08	1.756,64	99,3%	80,5%	326%	292%
Bắp nếp	522,50	1.045,00	456,50	980,94	87,4%	93,9%	239%	282%
Bắp vàng	284,25	1.137,00	344,58	775,70	121,2%	68,2%	627%	307%
Lúa lai	468,80	1.172,00	363,15	700,77	77,5%	59,8%	135%	146%
Lúa thuần	7.900,00	31.600,00	6.158,92	24.561,41	78,0%	77,7%	299%	265%
Đậu xanh	700,00	700,00	623,13	584,51	89,0%	83,5%	86%	89%
Rau	72,89	70,20	71,61	48,13	98,2%	68,6%	467%	733%

- Tái cấu trúc bộ phận sản xuất, củng cố và phát triển đội ngũ sản xuất vững mạnh;
- Tổ chức lại quy chế sản xuất, Ban Điều hành quản lý và phối hợp các đơn vị tổ chức sản xuất, theo dõi chặt chẽ đảm bảo tiến độ và quản lý chất lượng tốt;
- Xây dựng vùng nguyên liệu sản xuất giống khá ổn định;
- Chuẩn mực và thống nhất kiện toàn các hợp đồng sản xuất, Công ty ký trực tiếp hợp đồng sản xuất từng hộ nông dân, quản trị chi/thu, xây dựng Ban Định giá thu mua giống, thanh toán qua chuyển khoản, an toàn cho nông dân và quản lý rủi ro.

4. Hoạt động Nghiên cứu và công nhận giống:

4.1. Hoạt động nghiên cứu, phát triển sản phẩm mới

a) Về giống lúa

- Công nhận kịp thời 2 giống lúa phục vụ sản xuất kinh doanh là: Đài Thơm 8: công nhận tháng 3/2017; Kim Cương 111: công nhận tháng 11/2017.
- Chọn tạo, giới thiệu cho khảo nghiệm Quốc gia 5 giống lúa triển vọng khu vực:
 - ✓ Phía Nam được 5 giống;
 - ✓ Phía Bắc được 3 giống.
- Mua bản quyền 4 giống lúa mới của Viện lúa ĐBSCL là: OM8959, OM341, OM344 và OM nếp 406.
- Hợp tác với chuyên gia, chọn được 2 giống lúa mới.

b) Về giống bắp

- Giới thiệu cho sản xuất kinh doanh của Công ty 2 giống bắp mới là:
 - ✓ Ngô nếp 1 giống, Ngô vàng 1 giống.
- Chọn tạo và giới thiệu cho khảo nghiệm rộng 9 giống bắp triển vọng:

- ✓ 3 giống bắp nếp lai đơn triển vọng;
- ✓ 4 giống bắp nếp lai kép triển vọng;
- ✓ 2 giống bắp vàng lai đơn.

c) Về giống rau-đậu

Giới thiệu cho sản xuất kinh doanh của Công ty 7 giống rau-đậu là:

- ✓ 3 giống dưa hấu lai mới: Dưa hấu không hạt có 2 giống và Dưa hấu có hạt có 1 giống;
- ✓ 2 giống bí đỏ lai đơn;
- ✓ 1 giống khổ qua F1 trái ngắn;
- ✓ 1 giống bầu F1.

5. Kết quả Đầu tư, xây dựng cơ bản:

Kết quả thực hiện kế hoạch đầu tư và XDCB và sửa chữa lớn năm 2017 như sau:

STT	Tên dự án đầu tư	Kế hoạch phê duyệt	Giá trị thực hiện		Tổng giá trị thực hiện
			TH 6TĐN	TH 6TCN	
1	Trại Cờ Đỏ	3.559	2.954	2.877	5.831
2	Trạm Cai Lậy	975	765	451	1.216
3	CN.Hà Nội	245	165	-	-
4	CN. Miền Trung	-	54	-	165
5	NM.Trà Vinh	-	1.320	360	414
6	Trụ sở chính Công ty	1.350	-	-	1.320
Tổng cộng		6.129	5.258	3.688	8.946

6. Quản trị Tài chính

- Củng cố và tổ chức lại bộ phận tài chính kế toán;
- Chấn chỉnh và quy định việc áp dụng các tài khoản trong kế toán nhằm kiểm soát tốt hơn;
- Xây dựng cụ thể và áp dụng qui chế hành chính, định mức chi phí hành chính, công tác phí, tiếp khách, giao tế, hội họp, định mức chi phí vận chuyển,....
- Quy định tạm ứng và hoàn ứng, quản lý tốt hơn các khoản nợ phải thu, phải trả, quyết toán chi phí không để treo kéo dài;
- Kiểm kê định kỳ, tổ chức kiểm soát nội bộ để kịp thời khắc phục;

7. Các chỉ số tài chính hoạt động của Công ty

Chỉ tiêu	ĐVT	TH 2017	TH 2016	2017/2016
Khả năng thanh toán ngắn hạn				
Tỷ số thanh toán hiện thời	Lần	2,9	5,7	51%
Tỷ số thanh toán nhanh	Lần	1,9	3,0	63%
Tỷ số thanh toán bằng tiền mặt	Lần	0,6	0,7	86%
Hệ số hoạt động				
Vòng quay thu hồi nợ	Vòng	4,5	3,9	115%
Vòng quay nợ phải trả	Vòng	7,1	4,6	154%
Vòng quay hàng tồn kho	Vòng	5,6	3,4	165%

Chỉ tiêu	ĐVT	TH 2017	TH 2016	2017/2016
Hệ số nợ				
Tổng nợ/Tổng tài sản	%	25,8%	12,7%	203%
Tổng nợ/Vốn CSH	%	34,8%	14,6%	239%
Nợ dài hạn/Tổng tài sản	%	0,0%	0,2%	0%
Nợ dài hạn/Vốn CSH	%	0,0%	0,2%	0%
Khả năng sinh lời				
Tỷ suất lãi gộp	%	28,9%	29,2%	99%
Tỷ suất LN sau thuế/DT thuần	%	11,7%	8,3%	142%
Tỷ suất LN sau thuế/Tổng tài sản	%	16%	9,2%	175%
Tỷ suất LN sau thuế/Vốn CSH	%	21,5%	10,5%	205%

8. Công tác Nhân sự

- Sắp xếp đúng người đúng việc;
- Phân quyền và giao việc theo mục tiêu;
- Đào tạo cán bộ kế thừa.

PHẦN 2: KẾ HOẠCH SẢN XUẤT – KINH DOANH 2018

1. Kế hoạch sản xuất

TT	Nhóm sản phẩm	Khối lượng (tấn)
1	Bắp nếp	525
2	Bắp vàng	1.973
3	Lúa lai	708
4	Lúa thuần	36.420
5	Rau	49
6	Đậu xanh	100
Tổng cộng		39.742

2. Kế hoạch doanh thu – lợi nhuận

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính (VNĐ)
1	Doanh thu	612.940.438.750
2	Lợi nhuận trước thuế	86.207.225.785
3	Lợi nhuận sau thuế	73.420.178.059
4	Cổ tức/Vốn điều lệ (%)	20%

3. Giải pháp thực hiện

a. Về sản phẩm

✓ Nhóm lúa thuần:

- Nâng tỷ trọng tiêu thụ hàng độc quyền từ 70% đến 80% của chiến lược để đảm bảo lợi nhuận;
- Dự báo tốt để điều chỉnh cơ cấu phù hợp cho SXKD;
- Linh hoạt chính sách bán hàng để thu hút khách hàng tập trung tiêu thụ;

- Bao bì riêng, chính sách riêng cho khách hàng là các công ty lương thực đầu tư bao tiêu;
- Phối hợp với đại lý, công ty thu mua nông sản, tổ chức nhiều sự kiện với chuyên đề “Thị trường nông sản – Đà Nẵng 8, RVN”;
- Chăm sóc khách hàng chiến lược;
- Dự kiến Đà Nẵng 10 đưa vào công nhận Quý 4/2018;
- Dự kiến OM 8959 hoặc OM 341 hoặc OM 344 (có 1)

✓ **Nhóm lúa lai:**

- Đảm bảo lượng giống HR182 cho đối tác nước ngoài;
- Quảng bá lại HR182, KC06-1 ở Bán đảo Cà Mau trên vùng đất lúa tôm;
- Duy trì và đẩy mạnh Nam Ưu 209, Nhị Ưu 838 cho địa bàn truyền thống phía Bắc và Miền Trung Tây Nguyên;
- Công nhận giống KC06-1 hoặc KC06-5 cho Bán Đảo Cà Mau trong Quý 4/2018;

✓ **Bắp vàng:**

- Duy trì tiêu thụ sản phẩm LVN10, và giải phóng tồn kho SSC131, 586 thị trường Campuchia, Lào;
- Thêm 1 giống mới thị trường cả nước, Lào, Campuchia (có từ 10-15 tấn làm thị trường, tiền đề 2019);

✓ **Bắp nếp:**

- Quảng bá CX247 Super;
- Linh hoạt chính sách bán hàng MX 2, MX4, MX6, MX10;
- Giống mới thêm 1 (Quý 4/2018)

✓ **Nhóm rau – đậu:**

- Sản phẩm mới: Sản xuất và tiêu thụ trong Quý 3, Quý 4 làm tiền đề cho các năm về sau (Bí đỏ hạt đậu 64, Dưa hấu không hạt số 23, số 27, và dưa hấu có hạt số 60, giống bầu sao F1);
- Sản phẩm đã kinh doanh: Tiếp tục giải phóng tồn kho trong năm 2018 và không sản xuất mới;
- Sản phẩm còn tiêu thụ và sản xuất mới: Làm mới lại bao bì nhãn hiệu;
- Đậu xanh 208 linh hoạt chính sách để dẫn dắt thị trường phía Nam và Campuchia.

b. Về quản trị

✓ **Quản lý chi phí**

- Định mức chi phí dịch vụ vận chuyển để giảm giá thành (thu mua, kinh doanh);
- Chọn nhà cung ứng có giá cạnh tranh để sử dụng hiệu quả chi phí mua vật tư đầu vào;
- Kiểm soát thông tin giá nông sản để quyết định giá mua hợp lý;
- Sử dụng hiệu quả dòng quay lưu kho, kho thuê.

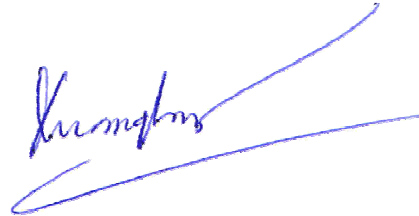
✓ **Chế biến bảo quản**

- Quản lý hao hụt sau thu hoạch (mùa nắng tổng hao hụt <15%, mùa mưa tổng hao hụt <20%);
- Định mức từng phân đoạn trong chế biến bảo quản để giảm giá thành (cho từng trại).

✓ **Nhân sự – Hành chính và Đầu tư**

- Rà soát lại quy chế hành chính; các quy trình chế biến sản xuất, hợp đồng sản xuất; để điều chỉnh hợp lý và ban hành kiểm soát.
- Hệ thống kế toán phát huy công tác quản trị để phát hiện xử lý những bất cập kịp thời tại các cơ sở theo từng tháng;
- Phân quyền cho các cán bộ chủ chốt và có kiểm soát;
- Tuyển dụng, điều động, tăng cường nhân sự kịp thời cho các bộ phận;
- Kiện toàn bộ máy tổ chức phù hợp;
- Đầu tư xây dựng cơ bản kịp thời đã được HĐQT thông qua.

TỔNG GIÁM ĐỐC



Bùi Quang Tôn

TP. Hồ Chí Minh, ngày 02 tháng 4 năm 2018

BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2017

Kính thưa: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Giống cây trồng miền Nam

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp năm 2015 của nước Cộng hòa xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;
- Điều lệ hiện hành của Công ty cổ phần Giống cây trồng miền Nam;
- Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên số 01/NQ-ĐHĐCĐ ngày 27/4/2017 của Công ty cổ phần Giống cây trồng Miền Nam.

Ban Kiểm soát xin trình trước Đại hội cổ đông về công tác kiểm tra giám sát các hoạt động và tình hình thực hiện quy chế của Công ty trong năm 2017 trên các lĩnh vực sau:

1. Hoạt động của Ban Kiểm soát trong năm

Thực hiện chức năng nhiệm vụ của Ban Kiểm soát theo quy định tại Điều lệ Công ty, trong năm 2017 Ban kiểm soát đã tiến hành họp và kiểm tra hoạt động sản xuất kinh doanh Công ty, thực hiện giám sát việc tuân thủ các quy định trong quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Các hoạt động của Ban kiểm soát trong năm 2017 như sau:

- Ban kiểm soát giám sát, kiểm tra việc thực hiện các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, nghị quyết của Hội đồng quản trị và tính hợp lý của việc triển khai các hoạt động kinh doanh của Công ty trong năm 2017.
- Giám sát việc thực thi, công bố thông tin theo các quy định của pháp luật.
- Xem xét các báo cáo định kỳ do Ban Tổng Giám đốc lập, kiểm tra các Báo cáo tài chính quý, bán niên, năm của Công ty nhằm đánh giá tính trung thực và hợp lý của số liệu tài chính. Đồng thời, phối hợp với Kiểm toán độc lập xem xét ảnh hưởng của các sai sót kế toán và kiểm toán trọng yếu đến Báo cáo tài chính.
- Xem xét các báo cáo tài chính của các Công ty con, công ty liên kết, công ty góp vốn dài hạn để kiến nghị, đề xuất các giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng vốn đầu tư của Công ty.
- Kiểm tra việc chấp hành nghĩa vụ của Công ty theo qui định của pháp luật, bao gồm các nghĩa vụ thuế, bảo hiểm xã hội và các nghĩa vụ tài chính khác.
- Trong năm 2017, Ban kiểm soát không nhận được bất kỳ yêu cầu nào cần phải kiểm tra bất thường đối với hoạt động của Công ty.

2. Về Công tác quản trị

- Trong năm Công ty đã cơ bản hoàn thiện tái cơ cấu toàn diện doanh nghiệp; định hướng; tập trung phát triển thế mạnh, loại bỏ những nhân tố không hiệu quả hoặc không cần thiết:

- Thoái vốn khỏi Công ty Nam An; Giải thể chi nhánh Hà Nội; Tiếp nhận chi nhánh Đồng Bằng Sông Cửu Long.
- Lựa chọn, tuyển dụng, bổ nhiệm, sắp xếp kiện toàn bộ máy theo hướng phù hợp năng lực cán bộ và yêu cầu Công ty; Xây dựng mục tiêu giao việc, CBNV được đào tạo, tập huấn nghiệp vụ kỹ năng.
- Sửa đổi, ban hành các Quy chế – quản trị Công ty; các định mức kinh tế kỹ thuật trong vận chuyển; chế biến đóng gói; hao hụt; chi tiêu nội bộ rõ ràng dễ quản lý.
- Công tác đầu tư xây dựng cơ bản, mua sắm máy móc thiết bị, vật tư được thực hiện theo đúng quy định, đảm bảo chất lượng, kịp thời.
- Tổ chức được các hội nghị về Kinh doanh và sản xuất lớn, rất ấn tượng.
- Công tác Tài chính kế toán: (i) Được áp dụng tập trung, thống nhất, online trong toàn Công ty; (ii) Kiểm tra giám sát việc tuân thủ quy chế quản lý của Công ty đã được thực hiện tốt; (iii) Chi phí hoạt động SXKD, hàng tồn kho, công nợ,... được kiểm soát; (iiii) Công tác hạch toán kế toán, thuế được thực hiện trung thực phù hợp với chuẩn mực, chế độ kế toán Việt nam và các quy định pháp lý có liên quan, sổ liệu minh bạch, kịp thời.

3. Về công tác kỹ thuật, sản xuất, chế biến bảo quản.

- Công tác nghiên cứu được thực hiện theo yêu cầu kinh doanh; chọn tạo ra nhiều giống mới tốt; trong năm đã rất thành công trong việc đưa ra các sản phẩm lúa, ngô có chất lượng vượt trội được thị trường tiếp nhận rất tốt.
- Về Sản xuất; (i) Xác định và xây dựng vùng nguyên liệu tập trung, ổn định và lựa chọn đối tác uy tín, giúp chủ động trong tổ chức sản xuất và kiểm soát tốt nhất chất lượng sản phẩm; (ii) Thanh toán trực tiếp đến từng hộ sản xuất; (iii) Tiết kiệm chi phí vận chuyển; giảm giá thành sản phẩm.
- Tuy nhiên việc tính toán, chủ động trong sản xuất bắp còn chưa đạt yêu cầu, ảnh hưởng rất lớn cho hoạt động kinh doanh của Công ty.
- Quản lý chất lượng được duy trì tốt; sản phẩm cung cấp ra thị trường đều được kiểm soát; loại sản phẩm không phù hợp khi nhập kho; không để mất mùa trong kho
- Chế biến bảo quản đã được chấn chỉnh; quản lý chi phí lao động trong chế biến đóng gói đã được kiểm soát từng công đoạn.

4. Thực hiện kế hoạch kinh doanh

- Trong năm Ban Điều hành đã thực hiện hoàn thành vượt mức kế hoạch sản xuất, kinh doanh mà Đại hội Cổ đông thường niên 2017 giao.

Chỉ tiêu	ĐVT	KH 2017	TH 2017	CK 2016	TH/KH	TH/CK
Doanh thu	Tỷ đồng	522,4	550,5	437,0	105,38%	125,97%
Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	43,1	64,6	36,1	149,99%	178,95%
Lợi nhuận/Doanh thu	%	8,24%	11,73%	8,26%	142,34%	142,05%

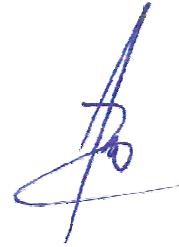
Về quản lý công nợ: Công ty thực hiện bán hàng và quản lý Công nợ trong năm rất tốt, thu tiền nhanh, không có phát sinh thêm nợ xấu. Tuy nhiên toàn bộ các khoản nợ khó đòi đã được trích lập dự phòng công ty chưa có giải pháp để thu được.

KIẾN NGHỊ

- Công ty nên rà soát luân chuyển; tiếp tục quy hoạch, bồi dưỡng đào tạo và bổ nhiệm cán bộ ở những bộ phận cần thiết để có kế thừa phát triển doanh nghiệp các năm tiếp theo.
- Bổ sung quy trình chế biến đóng gói bảo quản trên cơ sở từng công đoạn rõ ràng, từ đó lập kế hoạch để thực hiện công việc giảm lãng công, tiết kiệm chi phí để giảm giá thành sản phẩm.
- Về công nợ phải thu khó đòi: Đề nghị lập tổ xem xét đánh giá khả năng, mức độ thu hồi của từng đối tượng và có thể xem xét bán nợ cho đơn vị khác để thu hồi tổn thất.

Trân trọng.

**T/M BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**

A handwritten signature in blue ink, consisting of a stylized 'P' followed by a horizontal stroke and a small loop.

PHAN THẾ TÝ

TP. Hồ Chí Minh, ngày 02 tháng 4 năm 2018

TỜ TRÌNH
PHƯƠNG ÁN PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN & CỔ TỨC NĂM 2017

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông thường niên 2017

- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Giống cây trồng miền Nam;
 - Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2016, ngày 27 tháng 4 năm 2017;
- Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2017 của Công ty đã được Công ty kiểm toán Ernst & Young Việt nam kiểm toán xác nhận;
- Hội đồng quản trị đề nghị Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua phương án phân phối lợi nhuận, chi trả cổ tức năm 2017 với các nội dung như sau:

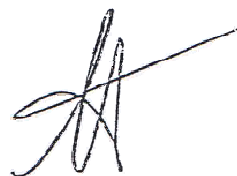
(Đơn vị tính: VNĐ)

TT	CHỈ TIÊU	SỐ TIỀN	% LNST
1	Lợi nhuận sau thuế năm 2017 (BCTC hợp nhất)	64.681.431.961	100,00%
2	Phân phối lợi nhuận năm 2017	45.568.228.836	70,45%
a	Trích lập quỹ	14.876.729.351	23,00%
-	Quỹ đầu tư phát triển (15% * LN sau thuế)	9.702.214.794	15,00%
-	Quỹ khen thưởng, phúc lợi (8% * LN sau thuế)	5.174.514.557	8,00%
b	Thù lao HĐQT & BKS (không kiêm nhiệm)	1.047.713.540	1,62%
c	Cổ tức 20%/Vốn Điều lệ (đã trừ cổ phiếu quỹ)	27.033.710.000	41,80%
d	Thường vượt LNST cho Ban Điều hành (10% LN vượt)	2.610.000.000	4,04%
3	Lợi nhuận chưa phân phối	19.113.279.070	29,55%

Lợi nhuận chưa phân phối năm 2017 giữ lại để thực hiện tái đầu tư phát triển cho Công ty trong giai đoạn tới.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Lê Thị Lệ Hằng

TP. Hồ Chí Minh, ngày 02 tháng 4 năm 2018

TỜ TRÌNH

(v/v: BÁO CÁO KẾT QUẢ CHI TRẢ THÙ LAO CỦA HĐQT & BKS NĂM 2017
& PHƯƠNG ÁN CHI TRẢ THÙ LAO NĂM 2018)

Kính trình : Đại hội đồng cổ đông thường niên 2017

I/BÁO CÁO KẾT QUẢ CHI TRẢ THÙ LAO NĂM 2017:

- Căn cứ vào Nghị quyết số 01/NQ-ĐHĐCĐ ngày 27/4/2017 của ĐHĐCĐ thường niên 2016, biểu quyết thông qua thù lao chi trả cho HĐQT & BKS năm 2017 là 1,5% lợi nhuận sau thuế (LNST) của Báo cáo hợp nhất 2017;
- Mức thù lao thưởng, phạt căn cứ theo tỷ lệ % lợi nhuận sau thuế tăng hoặc giảm so với kế hoạch LNST hợp nhất 2017 theo quy định hiện hành.
- Thù lao cho các thành viên HĐQT & BKS kiêm nhiệm được hạch toán vào chi phí. Thù lao cho các thành viên HĐQT & BKS không kiêm nhiệm được chi trả từ LNST.

BẢNG QUYẾT TOÁN THÙ LAO HĐQT & BKS NĂM 2017

(ĐVT: đồng)

TT	Chỉ tiêu thực hiện BCTC hợp nhất	Giá trị quyết toán	Tỷ lệ %	Thù lao
1	Lợi nhuận sau thuế kế hoạch	43.072.843.341	1,50%	646.092.650
2	Lợi nhuận sau thuế thực hiện	64.681.431.961		
3	Lợi nhuận tăng so với kế hoạch	21.608.588.620	50,17%	
4	Tăng thù lao theo NQ ĐHĐCĐ 2016			605.906.485
-	LNST thực hiện tăng từ 0% đến dưới 10%	4.307.284.334	1,00%	43.072.843
-	LNST thực hiện tăng từ 10% đến dưới 20%	4.307.284.334	2,00%	86.145.687
-	LNST thực hiện tăng từ 20% đến dưới 30%	4.307.284.334	3,00%	129.218.530
-	LNST thực hiện tăng trên 30%	8.686.735.618	4,00%	347.469.425
5	Số thù lao còn lại được hưởng (1) + (4)			1.251.999.135

II/ PHƯƠNG ÁN CHI TRẢ THÙ LAO CHO HĐQT & BKS NĂM 2018:

Căn cứ kế hoạch SXKD, doanh thu và LNST năm 2018, với chỉ tiêu LNST là **73,42 tỷ đồng**. Phương án chi trả thù lao cho HĐQT, BKS năm 2018, dự kiến như sau:

1. Tổng thù lao dự kiến chi trả cho HĐQT & BKS là **1,5% LNST**, tương ứng **73,42 tỷ đồng * 1,5% = 1.101 triệu đồng**
2. Mức thù lao thưởng, phạt căn cứ theo tỷ lệ % thực hiện LNST tăng hoặc giảm so với kế hoạch LNST như sau:

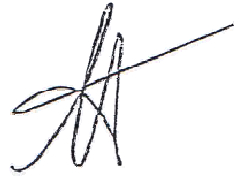
Khung	Khung tăng, giảm LNST	Thưởng, phạt trong từng khung
1	Từ 0% đến dưới 10%	LNST tăng, giảm trong khung x 1 %
2	Từ 10% đến dưới 20%	LNST tăng, giảm trong khung x 2 %
3	Từ 20% đến dưới 30%	LNST tăng, giảm trong khung x 3 %

4	Từ 30% trở lên	LNST tăng, giảm trong khung x 4 %
---	----------------	-----------------------------------

3. Phương thức tạm ứng và quyết toán: Tạm ứng hàng tháng là 70% và quyết toán sau khi ĐHĐCĐ thường niên 2017 thông qua.
4. Thù lao cho các thành viên HĐQT & BKS kiêm nhiệm được hạch toán vào chi phí. Thù lao cho các thành viên HĐQT & BKS không kiêm nhiệm được chi trả từ lợi nhuận sau thuế.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Lê Thị Lệ Hằng

TP. Hồ Chí Minh, ngày 02 tháng 4 năm 2018

TỜ TRÌNH

(V/v: Ủy quyền lựa chọn công ty kiểm toán báo cáo tài chính năm 2018)

Kính trình: Đại hội đồng Cổ đông thường niên 2017

- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Giống cây trồng Miền Nam.(SSC)
- Căn cứ Quyết định 89/2007/QĐ-BTC, ngày 24/10/2007 của Bộ Tài Chính ban hành Quy chế lựa chọn công ty kiểm toán được chấp thuận cho tổ chức phát hành tổ chức niêm yết hoặc tổ chức kinh doanh chứng khoán.
- Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2016 ngày 27/4/2017 đã ủy quyền cho HĐQT lựa chọn đơn vị kiểm toán kiểm toán năm tài chính 2017, nay HĐQT báo cáo với đại hội như sau:

Hội đồng quản trị đã xét chọn Công ty kiểm toán Ernst &Young (E&Y) và thông báo đến Ban Tổng Giám đốc SSC ký kết hợp đồng kiểm toán năm tài chính 2017, theo Hợp đồng số 61000411–19357593, ngày 07/06/2017, hợp đồng đã thực hiện & đạt yêu cầu chất lượng và đã thanh lý, với mức phí: **374.000.000 đồng (Ba trăm bảy mươi tư triệu đồng chẵn)**, đã bao gồm VAT.

HĐQT kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông biểu quyết **ủy quyền Ban Kiểm soát** lựa chọn một trong những công ty kiểm toán theo danh sách được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cho phép kiểm toán các công ty niêm yết, để **kiểm toán báo cáo tài chính của SSC năm 2018 như sau:**

1. CÔNG TY TNHH ERNST&YOUNG VIỆT NAM

- Địa chỉ : 28th Floor, Bitexco Financial Tower 2 Hải Triều, Quận 1, Tp.Hồ Chí Minh
(Theo Quyết định số 966/QĐ-UBCK ngày 22 tháng 11 năm 2012 của Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước)

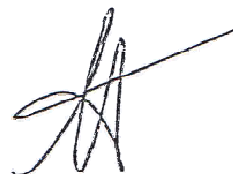
2. CÔNG TY TNHH DELOITTE VIỆT NAM

- Địa chỉ : 22-36 Nguyễn Huệ, Quận 1, Tp.Hồ Chí Minh
(Theo Quyết định số 983/QĐ-UBCK ngày 26 tháng 11 năm 2012 của Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước)

Kính trình Đại hội Đồng cổ đông xem xét biểu quyết thông qua.

Trân trọng!

**TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Lê Thị Lệ Hằng

TP. Hồ Chí Minh, ngày 02 tháng 4 năm 2018

TỜ TRÌNH

(V/v Sửa đổi Điều lệ Công ty cổ phần Giống cây trồng miền Nam)

- Căn cứ Thông tư 95/2017/TT-BTC, ngày 22/9/2017 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn áp dụng quản trị đối với các công ty đại chúng;
- Thực hiện theo Công văn số 1132/SGDHCM-NY ngày 25/08/2017 của Sở Giao dịch Chứng khoán Tp. HCM gửi Công ty cổ phần Giống cây trồng miền Nam lưu ý thực hiện quy định quản trị Công ty v/v sửa đổi Điều lệ Công ty.
- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Giống cây trồng miền Nam;

1. Cơ sở pháp lý để sửa đổi Điều lệ Công ty

- Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH 13, ngày 26 tháng 11 năm 2014;
- Luật Chứng khoán số 70/2006/QH 11; ngày 29 tháng 6 năm 2006; Luật sửa đổi, bổ sung một số Điều của Luật Chứng khoán số 62/2011/QH 12; ngày 24 tháng 11 năm 2010;
- Điều lệ mẫu ban hành kèm theo Thông tư 95/2017/TT-BTC, ngày 22/9/2017, của Bộ Tài chính quy định quản trị áp dụng cho các công ty đại chúng

2. Cấu trúc dự thảo của Điều lệ công ty SSC

- Điều lệ Công ty sửa đổi bao gồm 21 Chương và 57 Điều, tăng 5 Điều so với điều lệ hiện hành. Lý do : Điều lệ mẫu tách một số điều, chi tiết theo giải trình bên dưới, cụ thể tăng 5 Điều sau đây
 - Điều 3 : Người Đại diện theo pháp luật của Công ty
 - Điều 25 : Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị
 - Điều 31 : Các Tiểu ban của Hội đồng quản trị
 - Điều 36 : Ứng cử, đề cử Kiểm soát viên
 - Điều 37 : Kiểm soát viên

3. Phương pháp hiệu chỉnh, bổ sung điều lệ công ty trong bản dự thảo điều lệ

- Trình ĐHĐCĐ thường niên ủy quyền 2017 cho HĐQT chỉnh sửa câu chữ, điều khoản trong điều lệ hiện hành cho phù hợp với Điều lệ mẫu theo Thông tư 95/2017/TT-BTC, ngày 22/9/2017 của Bộ Tài chính;
- Hiệu chỉnh, bổ sung một số nội dung cho phù hợp với tình hình thực tế của công ty và các quy định pháp luật;
- Kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2017 thông qua và giao Hội đồng Quản trị hiệu chỉnh Điều lệ Công ty để áp dụng thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành.

4. Các nội dung hiệu chỉnh, bổ sung chi tiết như sau

Điều lệ SSC 2013 (hiện tại)	Điều lệ 2018 sửa đổi	Lý do sửa đổi
	Điều 1 : Giải thích từ ngữ (không thay đổi)	
Khoản d: <u>Người quản lý</u> <u>Không có định nghĩa cổ đông lớn</u>	Khoản d: <u>Người điều hành</u> <u>Doanh nghiệp</u> Định nghĩa: <u>Cổ đông lớn</u>	Thay đổi thuật ngữ gọi
Điều 2 : Tên , trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện (không thay đổi)		
Điều 3 : Người Đại diện theo pháp luật của Công ty:		
Không có quy định	Bổ sung: 1. Chủ tịch HĐQT 2. Tổng Giám đốc	Theo Điều lệ mẫu
Điều 4 : Mục tiêu hoạt động (không thay đổi)		
Điều 5 : Phạm vi Kinh doanh (không thay đổi)		
Điều 6 : Vốn, điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập (không thay đổi)		
Điều 7 : Chứng nhận cổ phiếu (không thay đổi)		
Điều 8 : Chứng chỉ chứng khoán khác (không thay đổi)		
Điều 9 : Chuyển nhượng cổ phần (không thay đổi)		
Điều 10 : Thu hồi cổ phần (không thay đổi)		
Điều 11 : Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát (Bổ sung: Ban Kiểm toán nội bộ trực thuộc Hội đồng quản trị)		
Điều 12 : Quyền của cổ đông (Không thay đổi)		
Điều 13 : Nghĩa vụ của cổ đông		
Khoản 2 : Không có quy định	Khoản 2: Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử.	Bổ sung : theo điều lệ Mẫu
Điều 14 : Đại hội đồng cổ đông (bổ sung)		
Khoản 3.c: <u>Thành viên HĐQT ít hơn số thành viên quy định</u>	Khoản 3.c: <u>Thành viên HĐQT, thành viên độc lập, kiểm soát viên ít hơn số thành viên quy định;</u>	Sửa đổi : theo Điều lệ mẫu
Điều 15 : Quyền và nhiệm vụ của ĐHĐCĐ		
Khoản 2.e : Việc Tổng Giám đốc đồng thời làm Chủ tịch Hội đồng Quản trị;	Khoản 2.n: bỏ quy định này	Sửa đổi : theo Điều lệ mẫu
Điều 16 : Đại diện theo ủy quyền (Không có thay đổi)		
Điều 17 : Thay đổi các quyền		
Khoản 1 : đồng thời được <u>cổ đông</u>	Khoản 1 đồng thời được <u>cổ đông</u>	Sửa đổi : Theo Điều lệ Mẫu

<u>nắm giữ ít nhất 75% quyền biểu quyết</u> của loại cổ phần ưu đãi nói trên biểu quyết thông qua.	<u>nắm giữ ít nhất 65% quyền biểu quyết</u> của loại cổ phần ưu đãi nói trên biểu quyết thông qua.	
Điều 18 : Triệu tập ĐHĐCĐ, chương trình họp và thông báo họp ĐHĐCĐ		
Khoản 2a : Chuẩn bị danh sách các Cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại đại hội <u>chậm nhất ba mươi (30) ngày trước ngày bắt đầu tiến hành Đại hội đồng cổ đông;</u> Khoản 2.a, 2b, 2c, 2d : Không có Khoản 3.a: thông báo mời họp phải nêu rõ Website để các cổ đông có thể tiếp cận. Khoản 6: Hội đồng Quản trị phải chuẩn bị dự thảo nghị quyết cho từng vấn đề trong chương trình họp. Khoản 7: Trường hợp tất cả cổ đông đại diện 100% số cổ phần có quyền biểu quyết trực tiếp tham dự hoặc tham dự thông qua đại diện được ủy quyền tại Đại hội đồng Cổ đông, những quyết định được Đại hội đồng Cổ đông nhất trí thông qua đều được coi là hợp lệ kể cả trong trường hợp việc triệu tập Đại hội đồng Cổ đông không theo đúng thủ tục hoặc nội	Khoản 2.a Chuẩn bị danh sách các Cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại đại hội Đại hội đồng cổ đông. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập <u>không sớm hơn năm (05) trước ngày gửi thông báo mời họp ĐHĐCĐ</u> b. Chuẩn bị chương trình, nội dung đại hội; c. Chuẩn bị tài liệu cho đại hội; d. Dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp; Khoản 3.a: thông báo mời họp phải nêu rõ Website để các cổ đông có thể tiếp cận: Bổ sung thêm: a. Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp; b. Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên; c. Phiếu biểu quyết; d. Mẫu chỉ định đại diện theo ủy quyền dự họp; e. Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp. Khoản 6 : Bỏ khoản này Khoản 7: Bỏ khoản này	Sửa đổi : Theo Điều lệ Mẫu Sửa đổi : Theo Điều lệ Mẫu Sửa đổi : theo Điều lệ mẫu Sửa đổi : theo Điều lệ Mẫu

dung biểu quyết không có trong chương trình.		
Điều 19: Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp ĐHĐCĐ (Không có thay đổi)		
Điều 20 : Các điều kiện tiến hành họp ĐHĐCĐ		
Khoản 1: Đại hội đồng Cổ đông được tiến hành khi có số <u>Cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất 65% cổ phần có quyền biểu quyết.</u> Khoản 2: Trường hợp không có đủ số lượng đại biểu.... Đại hội đồng Cổ đông triệu tập lại chỉ được tiến hành khi có thành viên tham dự là các <u>Cổ đông và những đại diện được uỷ quyền dự họp đại diện cho ít nhất 51% cổ phần có quyền biểu quyết.</u>	Khoản 1: Đại hội đồng Cổ đông được tiến hành khi có số <u>Cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất 51% cổ phần có quyền biểu quyết.</u> Khoản 2: Trường hợp không có đủ số lượng đại biểu.... Đại hội đồng Cổ đông triệu tập lại chỉ được tiến hành khi có thành viên tham dự là các <u>Cổ đông và những đại diện được uỷ quyền dự họp đại diện cho ít nhất 33% cổ phần có quyền biểu quyết.</u>	Sửa đổi phù hợp theo quy định Luật Doanh nghiệp 2014 Sửa đổi phù hợp theo quy định Luật Doanh nghiệp 2014
Điều 21 : Thông qua quyết định của ĐHĐCĐ		
Khoản 1: Trừ trường hợp quy định tại Khoản 2 Điều 20, các quyết định của Đại hội đồng Cổ đông về các vấn đề sau đây sẽ được thông qua khi có <u>từ 65% trở lên tổng số phiếu bầu</u> của các Cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được uỷ quyền có mặt tại Đại hội đồng Cổ đông. Khoản 3: Các quyết định của Đại hội đồng Cổ đông liên quan đến việc sửa đổi và bổ sung Điều lệ, loại cổ phiếu và số lượng cổ phiếu được chào bán, việc tổ chức lại hay giải thể SSC, giao dịch bán tài sản SSC hoặc các chi nhánh thực hiện <u>có giá trị từ 50% trở lên tổng giá trị tài sản của SSC</u> tính theo Báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán được thông qua khi có từ 75% trở lên tổng số phiếu bầu các Cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được uỷ quyền có mặt tại Đại hội đồng Cổ đông Khoản 4 :Không có quy định	Khoản 1: Trừ trường hợp quy định tại Khoản 2 Điều 20, các quyết định của Đại hội đồng Cổ đông về các vấn đề sau đây sẽ được thông qua khi có <u>từ 51% trở lên tổng số phiếu bầu</u> của các Cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được uỷ quyền có mặt tại Đại hội đồng Cổ đông. Khoản 3: Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông liên quan đến việc sửa đổi và bổ sung Điều lệ, loại cổ phiếu và số lượng cổ phiếu được chào bán, việc tổ chức lại hay giải thể doanh nghiệp, giao dịch mua, bán tài sản Công ty hoặc các chi nhánh thực hiện <u>có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty</u> tính theo Báo cáo tài chính kỳ gần nhất được kiểm toán được thông qua khi có từ [65%] trở lên tổng số phiếu bầu các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được uỷ quyền có mặt tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Khoản 4: Các nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu	Sửa đổi phù hợp theo quy định Luật Doanh nghiệp 2014 Sửa đổi phù hợp theo quy định Luật Doanh nghiệp 2014 Sửa đổi phù hợp theo quy định Luật Doanh nghiệp 2014

	lực ngay cả khi trình tự và thủ tục thông qua nghị quyết đó không được thực hiện đúng như quy định.	
Điều 22 : Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của ĐHDCĐ		
Khoản 9: Quyết định được thông qua theo hình thức lấy ý kiến Cổ đông bằng văn bản phải được số cổ đông đại diện <u>ít nhất 75% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết chấp thuận</u> và có giá trị như quyết định được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông.	Khoản 9: Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản phải được số cổ đông <u>đại diện ít nhất 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết chấp thuận</u> và có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.	Sửa đổi phù hợp theo quy định Luật Doanh nghiệp 2014
Điều 23 : Biên bản họp ĐHDCĐ		
Khoản 1: Biên bản không chi tiết	Khoản 1: Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải được lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng Anh và có các nội dung chủ yếu sau đây: a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp; b. Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông; c. Chương trình họp và nội dung cuộc họp; d. Họ, tên chủ tọa và thư ký; e. Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông về từng vấn đề trong chương trình họp; f. Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng; g. Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp; h. Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua	Sửa đổi : theo Điều lệ Mẫu

	tương ứng; i. Chữ ký của chủ tọa và thư ký. Biên bản được lập bằng tiếng Việt và tiếng Anh đều có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung biên bản tiếng Việt và tiếng Anh thì nội dung trong biên bản tiếng Việt có hiệu lực áp dụng.	
Điều 24 : Yêu cầu hủy bỏ quyết định ĐHĐCĐ (không có thay đổi)		
Điều 25: Bổ sung ứng cử, đề cử thành viên HĐQT (tách từ Điều thành phần và nhiệm kỳ HĐQT trong Điều lệ cũ)		
Điều 26 : Thành phần và nhiệm kỳ của HĐQT (Không có thay đổi)		
Điều 27 : Quyền hạn và nhiệm vụ của HĐQT (chuyển phần thù lao, tiền lương sang Điều mới)		
Điều 28 : Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của thành viên HĐQT (Không thay đổi chỉ tách từ Điều quyền hạn và nhiệm vụ của HĐQT)		
Điều 29 : Chủ tịch HĐQT (Không có thay đổi)		
Điều 30: Các cuộc họp của HĐQT (không thay đổi nội dung)		
Điều 31: Các Tiểu ban thuộc HĐQT (mới bổ sung tách từ Điều các cuộc họp của HĐQT)		
Điều 32: Người Phụ trách quản trị Công ty (thay cho Thư ký Công ty trước đây)		
Khoản 2: Không có quy định	Khoản 2. Người phụ trách quản trị công ty phải đáp ứng các tiêu chuẩn sau: a. Có hiểu biết về pháp luật; b. Không được đồng thời làm việc cho công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty; c. Các tiêu chuẩn khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này và quyết định của Hội đồng quản trị.	Sửa đổi : theo Điều lệ Mẫu
Khoản 3: Không có quy định	Khoản 3: Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Người phụ trách quản trị công ty khi cần nhưng không trái với các quy định pháp luật hiện hành về lao động. Hội đồng quản trị có thể bổ nhiệm Trợ lý Người phụ trách quản trị công ty tùy từng thời điểm.	Sửa đổi : theo Điều lệ Mẫu
Điều 33 : Tổ chức bộ máy quản lý (không thay đổi)		
Điều 34 : Cán bộ quản lý thay bằng Người Điều hành Doanh nghiệp (nội dung không thay đổi)		
Điều 35 : Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ, quyền hạn của TGD		
Khoản 2: Nhiệm kỳ của Tổng Giám	Khoản 2: nhiệm. Việc bổ nhiệm có	Sửa đổi : theo Điều lệ Mẫu

đốc <u>là ba (03) năm</u> và có thể được tái bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm có thể hết hiệu lực căn cứ vào các quy định tại hợp đồng lao động. Khoản 6: Từ nhiệm Khi Tổng Giám đốc muốn từ nhiệm phải có đơn gửi Hội đồng Quản trị. Trong thời hạn 45 ngày kể từ ngày nhận đơn, Hội đồng Quản trị xem xét và quyết định. Khoản 7: Tổng Giám đốc đương nhiên mất tư cách Tổng giám đốc khi xảy ra một trong các trường hợp sau: a. <i>Mất hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự;</i> b. <i>Tự ý bỏ nhiệm sở;</i> c. <i>Trở thành các đối tượng bị hạn chế quyền thành lập và quản lý doanh nghiệp theo Khoản 2 Điều 13 Luật Doanh nghiệp</i> Khoản 8: Trong trường hợp Tổng Giám đốc bị mất tư cách, Hội đồng Quản trị phải tiến hành các thủ tục để bổ nhiệm Tổng Giám đốc mới.	thể hết Nhiệm kỳ của Tổng giám đốc <u>không quá năm (05) năm</u> và có thể được tái bổ hiệu lực căn cứ vào các quy định tại hợp đồng lao động. Khoản 6: Bỏ khoản này Khoản 7: bỏ khoản này Khoản 8: Không có quy định	Sửa đổi : theo Điều lệ Mẫu Sửa đổi : theo Điều lệ Mẫu Sửa đổi : theo Điều lệ Mẫu
Điều 36 : Ứng cử, đề xuất Kiểm soát viên HĐQT <i>(tách từ Điều thành phần và nhiệm kỳ BKS trong Điều lệ cũ)</i>		
Điều 37: Kiểm soát viên (không thay đổi nội dung chỉ thay đổi tên gọi)		
Điều 38: Ban Kiểm soát		
Khoản 1.b: Không có quy định Khoản 1.c: Không có quy định Khoảng 1.d: Không có quy định	Khoản 1.b: Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động giám sát của mình; Khoản 1.c: Giám sát tình hình tài chính công ty, tính hợp pháp trong các hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người quản lý khác, sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc) và cổ đông; Khoản 1.d. Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ công ty của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành doanh nghiệp khác, phải thông báo bằng văn bản với Hội	Sửa đổi : theo Điều lệ Mẫu

	đồng quản trị trong vòng bốn mươi tám (48) giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả;	
Điều 39 : Trách nhiệm cẩn trọng (Không thay đổi)		
Điều 40 : Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi (Không thay đổi)		
Điều 41 : Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường (Không thay đổi)		
Điều 42 : Quyền điều tra sổ sách và hồ sơ (Không thay đổi)		
Điều 43 : Công nhân viên và công đoàn (Không thay đổi)		
Điều 44 : Phân phối lợi nhuận (Không thay đổi)		
Điều 45 : Tài khoản Ngân hàng (Không thay đổi)		
Điều 46 : Năm tài chính (không thay đổi)		
Điều 47 : Chế độ kế toán (Không có thay đổi)		
Điều 48 : Báo cáo tài chính năm, sáu tháng và quý (Không thay đổi)		
Điều 49: Báo cáo thường niên (Không thay đổi)		
Điều 50 : Kiểm toán (Không thay đổi)		
Điều 51 : Con dấu (Không thay đổi)		
Điều 52 : Chấm dứt hoạt động (Không thay đổi)		
Điều 53 : Gia hạn hoạt động (Không thay đổi)		
Điều 54 : Thanh lý (Không thay đổi)		
Điều 55 : Giải quyết tranh chấp nội bộ (Không thay đổi)		
Điều 56 : Bổ sung và sửa đổi điều lệ (Không thay đổi)		
Điều 57 : Ngày hiệu lực (Không thay đổi)		

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2017 thông qua.

**TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Lê Thị Lệ Hằng

Số tham chiếu: 61000411/19357593

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Quý Cổ đông của Công ty Cổ phần Giống Cây Trồng Miền Nam

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Giống Cây Trồng Miền Nam ("Công ty"), được lập ngày 15 tháng 3 năm 2018 và được trình bày từ trang 6 đến trang 32, bao gồm bảng cân đối kế toán vào ngày 31 tháng 12 năm 2017, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, và các thuyết minh báo cáo tài chính đi kèm.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp để làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Kiểm toán viên

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty vào ngày 31 tháng 12 năm 2017, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.



Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Ernst & Young Việt Nam

Trần Nam Dũng
Phó Tổng Giám đốc
Giấy CNĐKHN kiểm toán
Số: 3021-2014-004-1



Nguyễn Thanh Sang
Kiểm toán viên
Giấy CNĐKHN kiểm toán
Số: 1541-2018-004-1

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Ngày 15 tháng 3 năm 2018

Công ty Cổ phần Giống Cây Trồng Miền Nam

B01-DN

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

vào ngày 31 tháng 12 năm 2017

VND

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
100	A. TÀI SẢN NGẮN HẠN		301.111.344.622	280.794.375.969
110	I. Tiền và các khoản tương đương tiền	4	67.281.542.657	36.241.991.816
111	1. Tiền		57.281.542.657	18.092.986.211
112	2. Các khoản tương đương tiền		10.000.000.000	18.149.005.605
130	II. Các khoản phải thu ngắn hạn		131.959.221.301	110.179.605.208
131	1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	5.1	108.506.050.448	82.779.463.930
132	2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	5.2	17.705.004.218	16.147.889.549
135	3. Phải thu về cho vay ngắn hạn	6	1.124.287.000	1.324.287.000
136	4. Phải thu ngắn hạn khác	7	12.514.893.688	15.346.439.254
137	5. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi		(7.891.733.259)	(5.470.926.361)
139	6. Tài sản thiếu chờ xử lý		719.206	52.451.836
140	III. Hàng tồn kho	8	98.588.506.229	130.185.267.133
141	1. Hàng tồn kho		102.875.299.829	130.866.923.654
149	2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho		(4.286.793.600)	(681.656.521)
150	IV. Tài sản ngắn hạn khác		3.282.074.435	4.187.511.812
151	1. Chi phí trả trước ngắn hạn	13	430.320.316	1.010.105.845
152	2. Thuế GTGT được khấu trừ	15	2.722.722.426	3.177.405.967
153	3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	15	129.031.693	-
200	B. TÀI SẢN DÀI HẠN		103.894.925.568	114.181.345.178
220	I. Tài sản cố định		86.670.924.553	89.332.155.158
221	1. Tài sản cố định hữu hình	9	46.201.612.818	50.229.194.682
222	Nguyên giá		126.670.394.383	120.774.936.318
223	Giá trị hao mòn lũy kế		(80.468.781.565)	(70.545.741.636)
227	2. Tài sản cố định vô hình	10	40.469.311.735	39.102.960.476
228	Nguyên giá		46.106.009.233	43.967.859.233
229	Giá trị hao mòn lũy kế		(5.636.697.498)	(4.864.898.757)
240	II. Tài sản dở dang dài hạn		12.144.885.972	12.444.043.962
242	1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	11	12.144.885.972	12.444.043.962
250	III. Đầu tư tài chính dài hạn	12	-	3.942.189.417
251	1. Đầu tư vào công ty con		3.349.764.000	7.549.764.000
254	2. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn		(3.349.764.000)	(3.607.574.583)
260	IV. Tài sản dài hạn khác		5.079.115.043	8.462.956.641
261	1. Chi phí trả trước dài hạn	13	3.479.978.337	4.491.958.876
262	2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	26.3	1.599.136.706	3.970.997.765
270	TỔNG CỘNG TÀI SẢN		405.006.270.190	394.975.721.147

Công ty Cổ phần Giống Cây Trồng Miền Nam

B01-DN

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2017

VND

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
300	C. NỢ PHẢI TRẢ		104.625.933.940	50.318.936.474
310	I. Nợ ngắn hạn		104.625.933.940	49.486.061.932
311	1. Phải trả người bán ngắn hạn	14.1	4.730.877.925	18.493.507.762
312	2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn		1.625.477.341	842.431.253
313	3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	15	3.690.727.236	6.695.712.319
314	4. Phải trả người lao động		5.843.333.910	-
315	5. Chi phí phải trả ngắn hạn	16	5.859.352.418	4.217.862.471
319	6. Phải trả ngắn hạn khác	17	44.044.982.716	5.731.477.928
320	7. Vay ngắn hạn	19	37.958.828.560	10.304.768.864
322	8. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	18	872.353.834	3.200.301.335
330	II. Nợ dài hạn		-	832.874.542
337	1. Phải trả dài hạn khác		-	832.874.542
400	D. VỐN CHỦ SỞ HỮU		300.380.336.250	344.656.784.673
410	I. Vốn chủ sở hữu	20.1	300.380.336.250	344.656.784.673
411	1. Vốn cổ phần		149.923.670.000	149.923.670.000
411a	- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết		149.923.670.000	149.923.670.000
412	2. Thặng dư vốn cổ phần		8.520.414.412	8.520.414.412
415	3. Cổ phiếu quỹ		(99.676.629.549)	(817.291.640)
418	4. Quỹ đầu tư phát triển		91.821.065.807	93.495.828.385
421	5. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		149.791.815.580	93.534.163.516
421a	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước		85.110.383.619	57.388.670.519
421b	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm nay		64.681.431.961	36.145.492.997
440	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		405.006.270.190	394.975.721.147

Đoàn Xuân Khánh Quyền
Người lập

Nguyễn Đình Nam
Kế toán trưởng

Bùi Quang Sơn
Tổng Giám đốc

Ngày 15 tháng 3 năm 2018



Công ty Cổ phần Giống Cây Trồng Miền Nam

B02-DN

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

VND

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
01	1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	21.1	601.806.090.696	500.388.396.971
02	2. Các khoản giảm trừ doanh thu	21.1	(51.259.712.834)	(63.430.817.724)
10	3. Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	21.1	550.546.377.862	436.957.579.247
11	4. Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp		(391.640.238.450)	(309.324.814.950)
20	5. Lợi nhuận gộp bán hàng và cung cấp dịch vụ		158.906.139.412	127.632.764.297
21	6. Doanh thu hoạt động tài chính	21.2	2.608.333.614	2.396.854.675
22	7. Chi phí tài chính	22	(1.008.707.796)	(5.135.611.689)
23	Trong đó: Chi phí lãi vay		(917.248.994)	(4.264.620.907)
25	8. Chi phí bán hàng	23	(36.418.243.889)	(44.781.014.006)
26	9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	23	(51.930.006.233)	(35.043.354.108)
30	10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		72.157.515.108	45.069.639.169
31	11. Thu nhập khác	25	4.108.967.607	242.540.450
32	12. Chi phí khác	25	(2.144.167.209)	(108.137.289)
40	13. Lợi nhuận khác	25	1.964.800.398	134.403.161
50	14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		74.122.315.506	45.204.042.330
51	15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	26.1	(7.069.022.486)	(9.448.666.082)
52	16. Thu nhập thuế TNDN hoãn lại	26.3	(2.371.861.059)	390.116.749
60	17. Lợi nhuận sau thuế TNDN		64.681.431.961	36.145.492.997
70	18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	27	4.182	2.179
71	19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	27	4.182	2.179

Đoàn Xuân Khánh Quyền
Người lập

Nguyễn Đình Nam
Kế toán trưởng

Bùi Quang Sơn
Tổng Giám đốc

Ngày 15 tháng 3 năm 2018

Công ty Cổ phần Giống Cây Trồng Miền Nam

B03-DN

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

VND

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
01	I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		74.122.315.506	45.204.042.330
	<i>Điều chỉnh cho các khoản:</i>			
02	Khấu hao và hao mòn	9, 10	11.375.836.541	11.366.000.468
03	Các khoản dự phòng (hoàn nhập dự phòng)		5.768.133.394	(8.740.479.561)
04	Lỗ (lãi) chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ		148.588.323	(280.431.837)
05	Lãi từ hoạt động đầu tư		(1.831.834.593)	(1.686.233.914)
06	Chi phí lãi vay	22	917.248.994	4.264.620.907
08	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động		90.500.288.165	50.127.518.393
09	(Tăng) giảm các khoản phải thu		(23.726.462.208)	1.948.257.041
10	Giảm hàng tồn kho		27.991.623.825	105.982.033.924
11	Tăng (giảm) các khoản phải trả		23.641.419.692	(17.102.689.008)
12	Giảm chi phí trả trước		1.591.766.068	7.064.021.832
14	Tiền lãi vay đã trả		(924.458.308)	(3.866.817.725)
15	Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	(9.233.522.146)	(6.086.129.022)
17	Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh		(4.965.007.900)	(4.878.768.097)
20	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh		104.875.647.188	133.187.427.338
	II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
21	Tiền chi mua sắm tài sản cố định		(9.291.602.648)	(970.950.537)
22	Tiền thu do thanh lý tài sản cố định		28.930.000	123.000.000
26	Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		4.200.000.000	-
27	Tiền lãi đã nhận		2.431.854.514	1.777.906.109
30	Lưu chuyển tiền thuần (sử dụng vào) từ hoạt động đầu tư		(2.630.818.134)	929.955.572
	III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
32	Tiền mua lại cổ phiếu quỹ		(98.859.337.909)	-
33	Tiền thu từ đi vay	19	48.338.442.770	103.615.151.662
34	Tiền chi trả nợ gốc vay	19	(20.684.383.074)	(193.658.642.798)
36	Cổ tức đã trả	20.2	-	(29.982.090.500)
40	Lưu chuyển tiền thuần sử dụng vào hoạt động tài chính		(71.205.278.213)	(120.025.581.636)

Công ty Cổ phần Giống Cây Trồng Miền Nam

B03-DN

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ (tiếp theo)
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

VND

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
50	Lưu chuyển tiền và các khoản tương đương tiền thuần trong năm		31.039.550.841	14.091.801.274
60	Tiền và các khoản tương đương tiền đầu năm		36.241.991.816	22.150.190.542
70	Tiền và các khoản tương đương tiền cuối năm	4	67.281.542.657	36.241.991.816


Đoàn Xuân Khánh Quyền
Người lập


Nguyễn Đình Nam
Kế toán trưởng


Bùi Quang Sơn
Tổng Giám đốc



Ngày 15 tháng 3 năm 2018

92
C
C
G
I
E
NH.

97
T
H
Y
A
101